

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-PT

Ngày: 29-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng
Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 348/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Trương Hoàng H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

Trương Hoàng H, sinh ngày 25/11/1997 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân: 082097002604; Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố K, phường M, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn G, sinh năm 1963 và bà Phan Thị L, sinh năm 1967; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ Đoàn Thị Phi Y, sinh năm 1998; Con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 25/10/2024, bị Công an xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/10/2024; Ngày 11/02/2025 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành

xong hình phạt ngày 25/4/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thanh V – Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 22/10/2024, bị cáo Trương Hoàng H điều khiển xe mô tô biển số 63F6-6617 đi câu cá. Khi đến ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp), H nhìn thấy một vườn trồng mít trái có cổng rào của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp I, xã T, tỉnh Đồng Tháp). H ngồi đợi đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy chủ vườn khóa cổng đi về, trong vườn không có ai trông coi nên nảy sinh ý định vào vườn tìm tài sản để trộm cắp, thấy cổng rào có khe hở, H lách người để đi vào. Lúc này, H quan sát thấy một mô tua điện hiệu LEPONO 3HP, được nắp thùng phi bằng kim loại đập lại, H dùng tay lấy nắp thùng phi ra, do hai chân mô tua được vặn bằng 02 ốc vít gắn phần chân mô tua và có thanh sắt tròn hàn phía trên. H tìm xung quanh chòi thì nhìn thấy mỏ lết bằng kim loại và 01 cái cửa, H dùng lưỡi cửa cửa cây sắt, dùng mỏ lết tháo ốc vít, sau đó dùng hai tay khiêng mô tua, lấy cây mỏ lết và cái cửa đem đi, do mô tua nặng nên H đem cất giấu tại bờ cỏ cạnh khu vườn mít rồi đi về.

Đến ngày 24/10/2024, H đến ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp), tiếp tục lấy trộm chiếc xuồng composite và máy Honda, loại 5,5HP của anh Trần Huy H1, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp G, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp). Sau đó, H điều khiển chiếc xuồng đến nơi cất giấu mô tua LEPONO 3HP, cửa sắt và mỏ lết, để chở đem đi tiêu thụ, khi đi đến xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) thì bị Công an xã T, huyện T (nay là Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp) đi tuần phát hiện và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 mô tua hiệu Lepono 3HP màu xanh đã qua sử dụng, phía sau có gắn đoạn ống nhựa màu xanh dài 36 cm.
- 01 mỏ lết bằng kim loại, trên thân mỏ lết có số (200 mm).
- 01 lưỡi cửa sắt màu đen đã qua sử dụng dài 31 cm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 mô tua

hiệu LEPONO 3HP đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng; 01 lưới cửa sắt dài 31 cm, đã qua sử dụng, trị giá 5.000 đồng; 01 mỏ lết 18, đã qua sử dụng, trị giá 30.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá: 3.035.000 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trao trả cho anh Nguyễn Văn T gồm: 01 mô tua hiệu Lepono 3HP màu xanh đã qua sử dụng, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 lưới cửa sắt màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô biển số 63F6-6617 chủ sở hữu là Nguyễn Minh T1, sinh năm 1978, cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố K, phường M, tỉnh Đồng Tháp); Kết quả điều tra xác định anh T1 cho bị cáo mượn đi lại, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì anh T1 không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Hoàng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, bị cáo Trương Hoàng H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Hoàng H với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của TAND Khu vực 4 - Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H, tuy trước đây bị cáo có bị xử phạt tội sử dụng ma túy nhưng hiện nay bị cáo đã hòa nhập cộng đồng không sử dụng ma túy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo cải tạo tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Qua lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ, ngày 22/10/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 63F6-6617 đi câu cá, đến ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp), thấy vườn trồng mít của anh T không người trong coi nên nảy sinh ý định vào vườn tìm tài sản để trộm cắp, bị cáo đi vào vườn quan sát, thấy một mô tua hiệu LEONO 3HP, hai chân mô tua được vận bằng 02 ốc vít gắn phần chân mô tua và có thanh sắt tròn hàn phía trên, bị cáo dùng lưới cửa, mỏ lách có trong chòi cửa cây sắt, vặn ốc vít, khiêng mô tua, lấy cây mỏ lách và cái cửa đem cất giấu tại bờ cỏ cạnh khu vườn mít. Đến ngày 24/10/2024, bị cáo đến ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp) tiếp tục lấy trộm chiếc xuồng composite và máy Honda, loại 5,5HP của anh Trần Huy H1, bị cáo điều khiển chiếc xuồng đến nơi cất giấu mô tua LEONO 3HP, cửa sắt và mỏ lách, để chờ đem đi tiêu thụ, khi đi đến xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) thì bị phát hiện và thu giữ tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do trước đây quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu tài sản của máy mô tua LEONO 3HP, cửa sắt và mỏ lách nên vụ việc này được tách ra chưa giải quyết, nay đã xác định được tài sản là của ông Nguyễn Văn T và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.035.000 đồng nên có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ Trương Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do cha bị cáo đang thờ cúng, bị hại đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân chưa tốt, ngày 25/10/2024 bị cáo bị Công an xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng và ngày 11/02/2025 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân tốt hơn để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng H giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng H, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 32, khoản 1 Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Hoàng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- CQCSĐT CA Tỉnh;
- CQTHAHS CA Tỉnh;
- TAND Khu vực 4 – Đồng Tháp (02 bản);
- VKSND Khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh;
- Phòng TT, KT – THA TA Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn